

KINH TẾ HỌC QUẢN LÝ

Học phần Kinh tế Vĩ mô

Bài tập 2

Ngày nộp: 07/12/2018

Câu 1. Chính sách “vẹn cả đôi đường”

Chuyện kể rằng, nhà nước Văn Lang liên tục bị thâm hụt ngân khố triền miên trong nhiều năm trong khi nhà vua lại đang cần một khoản tiền để chuẩn bị làm đám cưới cho công chúa. Đứng trước tình thế khó khăn này, nhà vua bèn nghĩ ra một kế “vẹn cả đôi đường,” tức là sẽ mời người tài giỏi hiến kế mà nếu ai hiến kế hay nhà vua sẽ gả công chúa cho người đó.

Son Tinh và Thủy Tinh sau khi nghe nhà vua yết thông báo bèn xin được hiến kế. Điều thú vị là Son Tinh và Thủy Tinh đều thể hiện sự bất đồng sâu sắc về quan điểm. Thủy Tinh cho rằng thâm hụt ngân khố cho thấy đất nước đang bị trì trệ và nhà vua nên tăng cường chi tiêu để vực dậy đất nước và tạo niềm phấn khích cho dân chúng tăng cho tiêu. Trong khi đó, Son Tinh lại lập luận rằng tình trạng hiện nay cho thấy nhà vua đang dùng tiền ngân khố quá mức nên biện pháp tốt nhất là nên cắt giảm nhu cầu chi tiêu của nhà vua đi vì có như vậy dân chúng mới yên tâm mà tăng chi tiêu nhiều hơn. Sau khi nghe xong lời khuyên, nhà vua càng lưỡng lự hơn vì không biết ai đúng ai sai cả. Các bạn, trong vai trò là quân sư của nhà vua, xin hãy tư vấn xem ai đúng ai sai trong các tranh luận của Son Tinh và Thủy Tinh.

Câu 2. Kinh tế và chuyện bầu cử

Nước Lò Gạch vừa trải qua cuộc bầu cử chính trị và những nhà lãnh đạo mới lên ra tuyên bố họ sẽ tăng cung tiền để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Hãy sử dụng mô hình kinh tế vĩ mô thích hợp để xem xét nền kinh tế sẽ phản ứng như thế nào trước tuyên bố này.

Trong thời điểm chuyển giao quyền lực chính trị, giả sử nền kinh tế Lò Gạch đang ở trạng thái cân bằng vĩ mô cả ngắn hạn và dài hạn. Sau khi nhận chuyển giao quyền lực, vị Thủ tướng mới quyết định thực hiện chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bằng cách đề nghị ngân hàng trung ương gia tăng khối tiền lên thêm 20% (thông qua nghiệp vụ thị trường mở).

- Hãy mô tả các tác động ngắn hạn và dài hạn của chính sách này lên các chỉ báo (nếu cần thiết hãy minh họa bằng đồ thị cho các lập luận của anh/chị): (i) tổng sản lượng; (ii) mức giá chung; (iii); giá trị thực của cung tiền (sức mua hàng hóa và dịch vụ); và lãi suất.
- Hãy giải thích tại sao chính sách tiền tệ tác động đến nền kinh tế trong ngắn hạn nhưng không có tác động trong dài hạn?

- c. Chính sách kích thích tăng trưởng kinh tế của vị Thủ tướng mới có giúp đạt được mục tiêu hay không? Liệu chính sách này có gì sai (cơ sở kinh tế của chính sách và cơ chế thực thi chính sách) và có cái giá nào phải trả cho sự sai lầm về mặt chính sách (nếu có) kiểu như vậy không? Hãy giải thích.

Câu 3. Chính sách kích cầu

Ứng với mỗi trường hợp sau đây, hãy giải thích chuyện gì xảy ra với: (1) đầu tư, (2) tiêu dùng, và (3) tổng sản lượng. Hãy nói rõ giả định và mô hình mà bạn sử dụng cho suy luận.

- Sau gói kích cầu, chính phủ Nước Tương tiến hành nhiều nỗ lực nhằm giảm thâm hụt ngân sách bằng cách cắt giảm các khoản chi tiêu công.
- Sau khi hỗ trợ các hộ gia đình và doanh nghiệp bằng một loạt chính sách hoãn, giảm và miễn thuế, chính phủ Nước Tương tiến hành nhiều nỗ lực nhằm giảm thâm hụt ngân sách bằng cách tăng thuế của các hộ gia đình.
- Do nhu cầu đầu tư tăng cao, chính phủ Nước Tương tiến hành nhiều chương trình khuyến khích các hộ gia đình gia tăng tiết kiệm.
- Nhu cầu đầu tư tăng cao sau khi nền kinh tế Nước Tương hồi phục từ cuộc khủng hoảng kinh tế.
- Chính phủ nước Tương quyết định giảm thuế và giảm chi tiêu công một khoản bằng nhau.

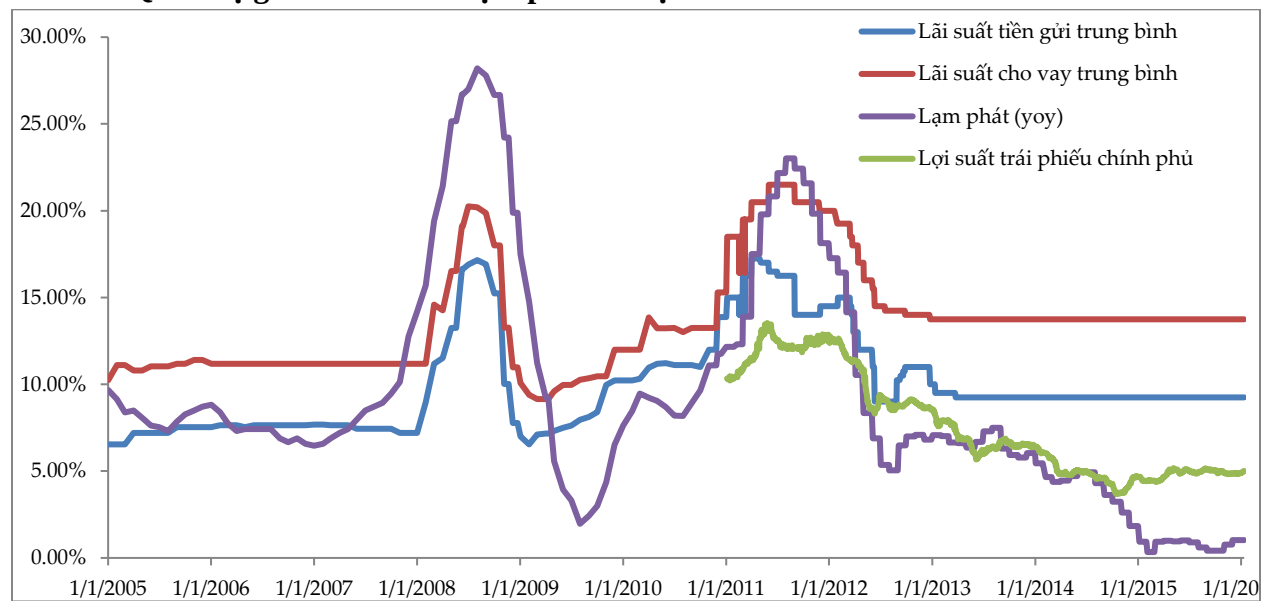
Câu 4. Lạm phát giảm sao lãi suất không giảm?

Hình A thể hiện lãi suất tiền gửi, lãi suất cho vay, lợi suất trái phiếu chính phủ, và tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2005-2015. Nhìn vào hình này chúng ta thấy rằng lạm phát gần đây đã có xu hướng giảm mạnh so với những năm trước đây. Tuy nhiên điều mà mọi người kỳ vọng là lãi suất cũng sẽ giảm theo tín hiệu của lạm phát. Tuy nhiên thực tế cho thấy lãi suất đã không hề giảm xuống tương ứng mà vẫn duy trì ở mức khá cao, trừ lợi suất trái phiếu chính phủ có giảm tương đối. Lãi suất thực, do vậy, đang tăng lên và điều này có lợi cho người gửi tiền nhưng người đi vay sẽ cảm nhận rõ gánh nặng chi phí tài chính của họ đang tăng lên đáng kể. Điều này có vẻ như là một nghịch lý bởi theo Hiệu ứng Fisher, khi lạm phát giảm thì lãi suất danh nghĩa cũng phải giảm tương ứng.

Câu hỏi:

Dựa trên những thông tin kinh tế vĩ mô về Việt Nam mà anh/chị đã học trên lớp, anh/chị hãy thử giải thích xem tại sao lãi suất danh nghĩa của Việt Nam gần như không giảm đáng kể ngay cả khi tỷ lệ lạm phát đã xuống đến mức thấp nhất trong hơn 10 năm qua? Theo anh/chị, đâu là những nguyên nhân chính khiến cho lãi suất danh nghĩa khó có thể giảm thêm, thậm chí sẽ tăng trong thời gian tới?

Hình A. Quan hệ giữa lãi suất và lạm phát ở Việt Nam



Nguồn: Đỗ Thiên Anh Tuấn 2016

Câu 5. Lạm phát và tăng trưởng tín dụng

Có một đại biểu Quốc hội nói rằng “*Tốc độ tăng trưởng tín dụng nhANH hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế là nguyên nhân gây ra lạm phát ở Việt Nam*”. Anh/chị có đồng ý với nhận định này không? Anh/chị hãy cho biết quan hệ giữa tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng cung tiền như thế nào? Anh/chị hãy dùng các lý thuyết kinh tế vĩ mô phù hợp cùng với các dữ liệu thống kê tự thu thập khác để luận chứng cho luận điểm của anh/chị.